

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn giữa ông C và bà H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đăng Đán;

2. Ông Nguyễn Mạnh Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 03/6/2019, giữa các đương sự:

***. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1953, có mặt;

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

***. Bị đơn:** Bà Bạch Thị H, sinh năm 1966, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Ngô C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Huy C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bạch Thị H kết hôn ngày 04/01/2010, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận và

hạnh phúc. Từ tháng 10/2010, bà H bị bắt và bị xử phạt 08 năm tù tội phạm về ma túy. Đến tháng 9/2017, thì bà H chấp hành xong hình phạt tù và về địa phương, nhưng không về nhà để vợ chồng chung sống, mà sống ly thân. Nay, ông cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ, nên ông vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H.

- *Về nuôi con chung*: Không có.

- *Về chia tài sản*: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Còn về yêu cầu của bà H đề nghị buộc ông phải trả bà 5.000.000 đồng, là số tiền mà bà H cho rằng, trong thời gian chung sống, ông có nhờ bà vay của ông Bạch Ngọc H thì ông bác bỏ toàn bộ, vì ông xác định không có chuyện đó.

*. Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Bạch Thị H thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thừa nhận trình bày của nguyên đơn về điều kiện và thời gian chung sống với nhau như vợ chồng và kết hôn, tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn, bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ, nên bà nhất trí ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Bà cũng xác định không có.

- *Về chia tài sản*: Bà H cho rằng, trong thời gian chung sống thì ông Ch có nhờ bà vay của ông Bạch Ngọc H, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn N, xã N 5.000.000 đồng, nên nay ly hôn bà yêu cầu ông C phải trả bà số tiền này.

Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

*. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời trình bày của ông Bạch Ngọc H thì ông Bạch Ngọc H xác định có cho bà H vay 5.000.000 đồng nhưng bà H đã trả ông đầy đủ và ông cũng không liên quan hay đề nghị gì.]

*. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đầy đủ và đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (trừ bị đơn).

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị:

- + *Về hôn nhân*: Cho ông C được ly hôn bà H.
- + *Về nuôi con chung*: Không đề cập giải quyết.
- + *Về chia tài sản*: Không đề cập giải quyết.
- + *Về án phí*: Buộc ông C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1. *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa mở lại hôm nay, bị đơn là bà Bạch Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.]

[2. *Về hôn nhân*: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Huy C và bà Bạch Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều kiện kết hôn, nên hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng bà H không chấp hành nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; còn bà H nhất trí ly hôn (được thể hiện trong biên bản lấy lời khai); hơn nữa tại phiên tòa mở lại hôm nay, bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chứng tỏ bà H nhằm gây khó khăn và thực sự không có thiện chí đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho ông C được ly hôn bà H là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.]

[3. *Về nuôi con chung*: Không có. Do đó, không đề cập xem xét.]

[4. *Về chia tài sản*:

Về yêu cầu của bà H đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông C phải trả bà số tiền 5.000.000 đồng mà bà cho rằng trong thời gian chung sống, ông C có nhờ bà vay của ông Bạch Ngọc H thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ và nộp tiền tạm ứng án phí cho yêu cầu này, nhưng bà H không cung cấp chứng cứ và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án không đề cập xem xét.

Ngoài ra, do các bên không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.]

[5. *Về án phí*: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.]

[6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Huy C và bà Bạch Thị H.

2. *Về nuôi con chung*: Không có.

3. *Về chia tài sản*: Không đề cập giải quyết.

*. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc ông C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001486 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình; ông C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyền
(Đã ký)

